

Số: 417 /TB-ĐHBL

Bạc Liêu, ngày 23 tháng 9 năm 2021

THÔNG BÁO

Xét tuyển bổ sung Đợt 1 các ngành đại học; Cao đẳng Giáo dục Mầm non chính quy năm 2021

Trường Đại học Bạc Liêu xét tuyển bổ sung đợt 1 các ngành đại học; ngành cao đẳng Giáo dục Mầm non chính quy năm 2021 như sau:

I. Phạm vi tuyển sinh: toàn quốc.

II. Điều kiện dự tuyển

- Đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên.

- Có đầy đủ hồ sơ theo quy chế tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

III. Các ngành và hình thức tuyển sinh

1. Các ngành xét tuyển bổ sung và chỉ tiêu: (có Phụ lục kèm theo).

2. Hình thức tuyển sinh

2.1. Phương thức 1: Xét tuyển từ kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021

a. Điều kiện xét tuyển

- Đối với các ngành đại học thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên (Sư phạm Toán học, Sư phạm Hóa học, Sư phạm Sinh học): Tốt nghiệp THPT có tổng điểm 03 môn trong tổ hợp xét tuyển từ **19,0** điểm trở lên (kể cả điểm ưu tiên theo khu vực và đối tượng).

- Đối với các ngành đại học khác (không thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên): Tốt nghiệp THPT và có tổng điểm 03 môn trong tổ hợp xét tuyển từ **15,0** điểm trở lên (kể cả điểm ưu tiên theo khu vực và đối tượng).

- Ngành cao đẳng Giáo dục Mầm non: Tốt nghiệp THPT và có tổng điểm 03 môn trong tổ hợp xét tuyển từ **17,0** điểm trở lên (kể cả điểm ưu tiên theo khu vực và đối tượng); Điểm thi môn Toán + Văn + (Điểm ưu tiên khu vực, đối tượng) * 2/3 (làm tròn đến 2 chữ số thập phân) tối thiểu từ 11,33 điểm trở lên theo thang điểm 10; điểm thi môn Năng khiếu từ 5,0 trở lên.

b. Hồ sơ xét tuyển gồm:

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu của Trường Đại học Bạc Liêu).
- 01 bản sao Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021.

2.2. Phương thức 2: Xét tuyển từ kết quả học tập THPT (Học bạ)

a. Điều kiện xét tuyển

Thí sinh lựa chọn 01 trong 02 cách thức để tính điểm các môn trong tổ hợp môn xét tuyển:

Cách thức 1: lấy trung bình 03 học kỳ (học kỳ 1, 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12).

Cách thức 2: lấy trung bình 02 học kỳ (học kỳ 1, 2 lớp 12).

- Đối với các ngành đại học thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên (Sư phạm Toán học, Sư phạm Hóa học, Sư phạm Sinh học): Tốt nghiệp THPT và có học lực lớp 12 xếp



loại giỏi (hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8,0 trở lên); Tổng điểm 03 môn trong tổ hợp xét tuyển từ **24,0** điểm trở lên (kể cả điểm ưu tiên theo khu vực và đối tượng).

- Đối với các ngành đại học khác (không thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên): Tốt nghiệp THPT và tổng điểm 03 môn trong tổ hợp xét tuyển từ **18,0** điểm trở lên (kể cả điểm ưu tiên theo khu vực và đối tượng).

- Ngành cao đẳng Giáo dục Mầm non: Tốt nghiệp THPT và có học lực lớp 12 xếp loại khá trở lên hoặc điểm trung bình xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên; Tổng điểm 03 môn trong tổ hợp xét tuyển từ **19,5** điểm trở lên (kể cả điểm ưu tiên theo khu vực và đối tượng); Điểm thi môn Năng khiếu phải đạt từ 5,0 điểm trở lên.

b. Hồ sơ xét tuyển gồm:

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu của Trường Đại học Bạc Liêu).

- 01 bản photo học bạ THPT (không cần công chứng).

Lưu ý: Thí sinh xét tuyển ngành Cao đẳng Giáo dục Mầm non (theo cả hai phương thức xét tuyển) đều phải dự thi môn Năng khiếu gồm 3 phần: Đọc, Kể chuyện và Hát.

Thời gian thi môn Năng khiếu: ngày **09/10/2021**.

IV. Thời gian, hình thức và lệ phí xét tuyển

1. Thời gian nhận hồ sơ: từ ngày **27/9** đến hết ngày **05/10/2021**.

2. Hình thức: Thí sinh lựa chọn một trong 3 cách sau để nộp hồ sơ:

- Do tình hình dịch covid-19, Trường khuyến khích thí sinh nộp hồ sơ trực tuyến qua trang Tuyển sinh của Trường: tuyensinh.blu.edu.vn

- Gửi qua đường bưu điện theo địa chỉ: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Bạc Liêu, số 178, Võ Thị Sáu, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu trên.

- Nộp trực tiếp tại Phòng Đào tạo, Trường Đại học Bạc Liêu.

3. Lệ phí xét tuyển:

- Ngành cao đẳng Giáo dục Mầm non: 300.000đ/hồ sơ (bao gồm lệ phí dự thi môn Năng khiếu).

- Các ngành khác: 25.000đ/nguyên vọng đăng ký xét tuyển.

Thí sinh chuyển khoản qua số tài khoản của Trường Đại học Bạc Liêu:

+ Chủ tài khoản: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU

+ Số tài khoản: 0102100006922006

+ Tại ngân hàng: TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)

+ Nội dung: <Họ tên thí sinh> <Số CMND/CCCD> <Ngành đăng ký xét tuyển>.

V. Công bố kết quả xét tuyển: ngày **11/10/2021**.

Mọi vấn đề liên quan đến công tác tuyển sinh, thí sinh có thể truy cập vào trang tuyensinh.blu.edu.vn hoặc liên hệ trực tiếp Phòng Đào tạo qua các số điện thoại:

- Cô Đinh Thị Huyền Cẩm (ĐT: 0918.954518);

- Cô Nguyễn Thị Ánh Tuyết (ĐT: 0917.464119);

- Phòng Đào tạo (ĐT: 02913.821107)/.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Đăng Website Trường;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

2 PGS.TS Từ Diệp Công Thành



CÁC NGÀNH XÉT TUYỂN BỔ SUNG ĐỢT 1, NĂM 2021

(Kèm theo Thông báo số 417 /TB-ĐHBL ngày 23/9/2021

của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu)

* Mã trường: **DBL**

1. Xét tuyển bổ sung các ngành đại học, cụ thể:

TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Phương thức xét tuyển	Tổ hợp bài/môn thi	Bài/môn thi xét tuyển (chọn 1 trong các tổ hợp bài/môn thi)	Chỉ tiêu
1	Quản trị kinh doanh	7340101	Từ học bạ THPT	A00	Toán, Lý, Hóa	15
				A01	Toán, Lý, T.Anh	
				A02	Toán, Lý, Sinh	
				D01	Văn, Toán, T.Anh	
			Từ kết quả thi THPT	A00	Toán, Lý, Hóa	15
				A01	Toán, Lý, T.Anh	
				A16	Toán, KHTN, Văn	
				D90	Toán, KHTN, T.Anh	
2	Kế toán	7340301	Từ học bạ THPT	A00	Toán, Lý, Hóa	20
				A01	Toán, Lý, T.Anh	
				A02	Toán, Lý, Sinh	
				D01	Văn, Toán, T.Anh	
			Từ kết quả thi THPT	A00	Toán, Lý, Hóa	20
				A01	Toán, Lý, T.Anh	
				A16	Toán, KHTN, Văn	
				D90	Toán, KHTN, T.Anh	
3	Tài chính – Ngân hàng	7340201	Từ học bạ THPT	A00	Toán, Lý, Hóa	20
				A01	Toán, Lý, T.Anh	
				A02	Toán, Lý, Sinh	
				D01	Văn, Toán, T.Anh	
			Từ kết quả thi THPT	A00	Toán, Lý, Hóa	20
				A01	Toán, Lý, T.Anh	
				A16	Toán, KHTN, Văn	
				D90	Toán, KHTN, T.Anh	

4	Công nghệ thông tin Có 2 chuyên ngành: + Công nghệ thông tin + Công nghệ phần mềm	7480201	Từ học bạ THPT	A00	Toán, Lý, Hóa	20
				A01	Toán, Lý, T.Anh	
				A02	Toán, Lý, Sinh	
				D07	Toán, Hóa, T.Anh	
			Từ kết quả thi THPT	A00	Toán, Lý, Hóa	20
				A01	Toán, Lý, T.Anh	
				A16	Toán, KHTN, Văn	
				D90	Toán, KHTN, T.Anh	
5	Nuôi trồng thủy sản Có 02 chuyên ngành: + Nuôi trồng thủy sản + Nuôi tôm công nghệ cao	7620301	Từ học bạ THPT	A01	Toán, Lý, T.Anh	15
				A02	Toán, Lý, Sinh	
				B00	Toán, Hóa, Sinh	
				D07	Toán, Hóa, T.Anh	
			Từ kết quả thi THPT	A02	Toán, Lý, Sinh	15
				B00	Toán, Hóa, Sinh	
				A16	Toán, KHTN, Văn	
				D90	Toán, KHTN, T.Anh	
6	Bảo vệ thực vật	7620112	Từ học bạ THPT	A01	Toán, Lý, T.Anh	10
				A02	Toán, Lý, Sinh	
				B00	Toán, Hóa, Sinh	
				D07	Toán, Hóa, T.Anh	
			Từ kết quả thi THPT	A02	Toán, Lý, Sinh	10
				B00	Toán, Hóa, Sinh	
				A16	Toán, KHTN, Văn	
				D90	Toán, KHTN, T.Anh	
7	Chăn nuôi	7620105	Từ học bạ THPT	A01	Toán, Lý, T.Anh	30
				A02	Toán, Lý, Sinh	
				B00	Toán, Hóa, Sinh	
				D07	Toán, Hóa, T.Anh	
			Từ kết quả thi THPT	A02	Toán, Lý, Sinh	10
				B00	Toán, Hóa, Sinh	
				A16	Toán, KHTN, Văn	
				D90	Toán, KHTN, T.Anh	
8	Khoa học môi trường	7440301	Từ học bạ THPT	A01	Toán, Lý, T.Anh	30
				A02	Toán, Lý, Sinh	
				B00	Toán, Hóa, Sinh	
				D07	Toán, Hóa, T.Anh	

			Từ kết quả thi THPT	A02	Toán, Lý, Sinh	20
				B00	Toán, Hóa, Sinh	
				A16	Toán, KHTN, Văn	
				D90	Toán, KHTN, T.Anh	
9	Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam Có 02 chuyên ngành: + Văn hóa du lịch + Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam	7220101	Từ học bạ THPT	C00	Văn, Sử, Địa	30
				D01	Văn, Toán, T.Anh	
				A07	Toán, Sử, Địa	
				C03	Văn, Toán, Sử	
		Từ kết quả thi THPT		C00	Văn, Sử, Địa	20
				D01	Văn, Toán, T.Anh	
				C15	Văn, Toán, KHXH	
				D78	Văn, KHXH, T.Anh	
10	Ngôn ngữ Anh	7220201	Từ học bạ THPT	D01	Văn, Toán, T.Anh	20
				D09	Toán, Sử, T.Anh	
				D14	Văn, Sử, T.Anh	
				D15	Văn, Địa, T.Anh	
		Từ kết quả thi THPT		D01	Văn, Toán, T.Anh	10
				D09	Toán, Sử, T.Anh	
				D14	Văn, Sử, T.Anh	
				D78	Văn, KHXH, T.Anh	
11	Sư phạm Toán học	7140209	Từ học bạ THPT	A00	Toán, Lý, Hóa	10
				A02	Toán, Lý, Sinh	
				B00	Toán, Hóa, Sinh	
				D07	Toán, Hóa, T.Anh	
		Từ kết quả thi THPT		A00	Toán, Lý, Hóa	10
				B00	Toán, Hóa, Sinh	
				A16	Toán, KHTN, Văn	
12	Sư phạm Hóa học	7140212	Từ học bạ THPT	A00	Toán, Lý, Hóa	10
				A11	Toán, Hóa, GD&CD	
				B00	Toán, Hóa, Sinh	
				D07	Toán, Hóa, T.Anh	
		Từ kết quả thi THPT		A00	Toán, Lý, Hóa	10
				B00	Toán, Hóa, Sinh	
				A16	Toán, KHTN, Văn	
13	Sư phạm Sinh học	7140213	Từ học bạ THPT	A02	Toán, Lý, Sinh	10
				B00	Toán, Hóa, Sinh	

				B04	Toán, Sinh, GD&CD	
				B08	Toán, Sinh, T. Anh	
			Từ kết quả thi THPT	B00	Toán, Hóa, Sinh	10
				A02	Toán, Lý, Sinh	
				A16	Toán, KHTN, Văn	
Tổng chỉ tiêu các ngành đại học						430

2. Ngành Cao đẳng Giáo dục Mầm non

STT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Tổ hợp bài/môn thi	Bài/môn thi	Phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu
1	Giáo dục Mầm non	51140201	M00	Văn, Toán, Năng khiếu (Đọc, Kể chuyện, Hát)	Từ học bạ THPT kết hợp thi tuyển Năng khiếu	20
					Từ kết quả thi THPT kết hợp thi tuyển Năng khiếu	20
Chỉ tiêu ngành Cao đẳng GDMN						40

BAC